

BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỬ CHI
HỘI ĐỒNG THUỐC
VÀ ĐIỀU TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



DANH MỤC THUỐC CHIA LIỀU

NĂM 2025

1. Định nghĩa

- Theo Dược điển Mỹ 2023 (The United States Pharmacopeia – USP), thuốc đa liều (Multiple-dose container, Multiple-unit container) được định nghĩa như sau:
 - + Đối với thuốc đường tiêm (Multiple-dose container): bao bì đóng kín chứa thuốc vô trùng dùng đường tiêm (tiêm hoặc truyền tĩnh mạch), đã đạt hoặc được miễn kiểm nghiệm khả năng kháng vi sinh vật theo tiêu chuẩn của Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ FDA. Lọ thuốc tiêm đa liều được thiết kế để dùng nhiều lần, thường chứa $\leq 30\text{mL}$ thuốc. Thời hạn sử dụng đối với lọ thuốc tiêm đa liều sau khi mở hoặc xâm nhập (ví dụ: kim chọc thủng) là 28 ngày, trừ khi nhà sản xuất quy định khác trên nhãn.
 - + Đối với thuốc không phải đường tiêm (Multiple-unit container): bao bì đóng kín cho phép lấy thuốc nhiều lần mà không ảnh hưởng đến độ an toàn, hiệu lực, chất lượng và độ tinh khiết của phần thuốc còn lại. Ví dụ: chai lọ chứa viên nén, viên nang, dung dịch uống hoặc dùng ngoài, chế phẩm dạng bán rắn (gel, kem, thuốc mỡ, ...).
- Ngày hết hạn là ngày cuối cùng mà nhà sản xuất đảm bảo đầy đủ hiệu lực và độ an toàn của thuốc khi thuốc được bảo quản trong các điều kiện của nhà sản xuất quy định.
- Hạn sử dụng sau khi mở là khoảng thời gian mà thuốc vẫn an toàn để sử dụng sau khi bao bì gốc của thuốc bị mở và đảm bảo thuốc được bảo quản trong các điều kiện của nhà sản xuất quy định [1],[2].

2. Danh mục thuốc chia liều

STT	Hoạt chất	Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Nồng độ /Hàm lượng	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hạn dùng trước mở nắp - Điều kiện bảo quản	Hạn dùng sau mở nắp - Điều kiện bảo quản
1. THUỐC GÂY TÊ, GÂY MÊ, THUỐC GIÃN CƠ, GIẢI GIÃN CƠ											
Thuốc gây tê, gây mê											
1	Sevofluran	Sevorane	Dược chất lỏng nguyên chất dùng để hít	Đường hô hấp	(100% w/w) 250ml	Hộp 1 chai 250ml	Chai	Abbvie S.r.l	Ý	36 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ < 30°C, tránh ánh sáng.	-
2. THUỐC ĐIỀU TRỊ KÝ SINH TRÙNG, CHỐNG NHIỄM KHUẨN											
Thuốc chống nhiễm khuẩn											
Thuốc nhóm β-lactam											
2	Cefpodoxim	Alkidazol	Thuốc bột pha hỗn dịch uống	Uống	480mg/60ml	Hộp 1 lọ để pha 60 ml hỗn dịch uống	Hộp	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Việt Nam	36 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ < 30°C, tránh ánh sáng.	Thuốc sau khi pha bảo quản ở nhiệt độ 2 – 8°C trong tủ lạnh, sử dụng không quá 10 ngày.

STT	Hoạt chất	Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Nồng độ /Hàm lượng	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hạn dùng trước mở nắp - Điều kiện bảo quản	Hạn dùng sau mở nắp - Điều kiện bảo quản
3	Cefdinir	Zonazi	Bột pha hỗn dịch uống	Uống	250mg/6 ml	Bột pha hỗn dịch uống	Hộp	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam	36 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ < 30°C.	Thuốc sau khi pha bảo quản ở nhiệt độ 2 – 8°C trong tủ lạnh, sử dụng trong vòng 7 ngày kể từ khi pha.
3. THUỐC ĐƯỜNG TIÊU HÓA											
Thuốc chống đầy hơi											
4	Simethicon	Simecol	Hỗn dịch uống	Uống	40mg/ml	Hộp 1 chai 20 ml	Chai	Công ty cổ phần Dược Apimed	Việt Nam	24 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ < 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.	30 ngày kể từ ngày mở nắp, bảo quản ở nhiệt độ < 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.
4. HOCMON VÀ CÁC THUỐC TÁC ĐỘNG VÀO HỆ NỘI TIẾT											
Insulin và nhóm thuốc hạ đường huyết											
5	Insulin aspart	Novorapid FlexPen	Dung dịch tiêm	Tiêm	300IU/ 3ml	Hộp 5 bút tiêm x 3ml	Bút tiêm	Novo Nordisk Production S.A.S	Pháp	30 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản tránh ánh sáng trực tiếp ở nhiệt độ 2 -8°C.	Sau khi mở nắp lần đầu: trong khi sử dụng hay mang theo dự phòng được bảo quản tối đa trong 4 tuần ở nhiệt độ < 30°C, có thể bảo

STT	Hoạt chất	Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Nồng độ /Hàm lượng	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hạn dùng trước mở nắp - Điều kiện bảo quản	Hạn dùng sau mở nắp - Điều kiện bảo quản
											quản trong tủ lạnh (2 – 8°C), tránh nguồn nhiệt hoặc ánh sáng trực tiếp.
6	Insulin glargine	Lantus Solostar	Dung dịch tiêm	Tiêm	100 IU/ 1ml	Hộp 5 bút tiêm x 3ml	Bút tiêm	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Đức	Hạn dùng là ngày cuối cùng của tháng hết hạn trên bao bì. Bảo quản ở nhiệt độ 2 -8°C, không để đông lạnh, tránh ánh sáng.	Sau khi mở lần đầu: bảo quản ở nhiệt độ < 30°C tối đa trong 4 tuần. Bút tiêm đang sử dụng không nên bảo quản trong tủ lạnh.
7	Insulin Human	Actrapid	Dung dịch tiêm	Tiêm	100IU/ml	Hộp 1 lọ x 10ml	Lọ	Novo Nordisk Production S.A.S	Pháp	30 tháng kể từ ngày sản xuất. Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C, không để đông lạnh, tránh ánh sáng.	Sau khi mở lần đầu hoặc mang theo dự phòng: Không để trong tủ lạnh. Thuốc đang sử dụng có thể bảo quản trong vòng 6 tuần ở nhiệt độ < 30°C, không làm lạnh.

STT	Hoạt chất	Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Nồng độ /Hàm lượng	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hạn dùng trước mở nắp - Điều kiện bảo quản	Hạn dùng sau mở nắp - Điều kiện bảo quản
8	Insulin người trộn, hỗn hợp	Mixtard 30	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	1000 IU/10ml	Hộp 1 lọ x 10ml	Lọ	Novo Nordisk Production S.A.S	Pháp	30 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C, không để đông lạnh, tránh ánh sáng.	Sau khi mở lần đầu hoặc mang theo dự phòng: Không để trong tủ lạnh. Thuốc đang sử dụng có thể bảo quản trong vòng 6 tuần ở nhiệt độ < 25°C hoặc 5 tuần ở nhiệt độ < 30°C.
9	Insulin analog	Humalog Mix 50/50 Kwikpen	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	300IU (tương đương 10,5mg)/3ml	Hộp 5 bút tiêm bơm sẵn thuốc x 3ml	Bút tiêm	Cơ sở sản xuất ống thuốc: Lilly France; Cơ sở lắp ráp, đóng gói bút tiêm Kwikpen: Eli Lilly and Company	Pháp	Bút chưa sử dụng có thể sử dụng đến ngày hết hạn in trên nhãn, nếu bút tiêm đó được bảo quản trong tủ lạnh. Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C, không để đông lạnh, không sử dụng nếu bút bị đông lạnh.	Bảo quản bút tiêm đang sử dụng ở nhiệt độ phòng dưới 30°C, tránh nóng và ánh sáng.

STT	Hoạt chất	Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Nồng độ /Hàm lượng	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hạn dùng trước mở nắp - Điều kiện bảo quản	Hạn dùng sau mở nắp - Điều kiện bảo quản
10	Insulin người, trộn hỗn hợp	Insunova 30/70 (Biphasic)	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	100IU/ml	Hộp 1 lọ x 10ml	Lọ	Biocon Biologics Limited	Ấn Độ	Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C, không để đông lạnh.	Bảo quản ở nhiệt độ ở nhiệt độ phòng (<25°C) trong vòng 6 tuần. Không tiếp xúc với nhiệt và ánh nắng trực tiếp.
11	Insulin glargine	Toujeo Solostar	Dung dịch tiêm	Tiêm	300 IU/ml	Hộp 5 bút tiêm nạp sẵn thuốc x 1,5ml	Bút tiêm	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Đức	Bảo quản ở nhiệt độ 2 - 8°C, không để đông lạnh, tránh ánh sáng.	Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C, tối đa 6 tuần, tránh ánh sáng trực tiếp.
5. THUỐC TÁC DỤNG TRÊN ĐƯỜNG HÔ HẤP											
Thuốc chữa hen và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính											
12	Budesonid + formoterol	Symbicort Rapihaler	Hỗn dịch nén dưới áp suất dùng để hít	Hỗn dịch nén dưới áp suất dùng để hít	Mỗi liều xịt chứa: Budesonid 160mcg + Formoterol fumarate	Hộp 1 túi nhôm x 1 bình xịt 120 liều	Bình	AstraZeneca Dunkerque Production	Pháp	24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không bảo quản trên 30°C. Bảo quản bình xịt với đầu ngâm quay xuống.	Đậy nắp đầu ngâm sau khi sử dụng.

STT	Hoạt chất	Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Nồng độ /Hàm lượng	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hạn dùng trước mở nắp - Điều kiện bảo quản	Hạn dùng sau mở nắp - Điều kiện bảo quản
					dihydrate 4,5mcg						
13	Budesonid + formoterol	Symbicort Turbuhaler	Thuốc bột để hít	Dạng hít	Mỗi liều phóng thích chứa: Budesonid 160mcg + Formoterol fumarate dihydrate 4,5mcg	Hộp 1 ống hít 60 liều	Ống	AstraZeneca AB	Thụy Điển	24 tháng kể từ ngày sản xuất. Không bảo quản trên 30°C. Bảo quản trong bao bì đậy kín.	-
14	Fenoterol + ipratropium	Berodual	Dung dịch khí dung	Xịt họng	0,05mg/nhát xịt + 0,02mg/nhát xịt	Hộp 1 bình xịt 200 nhát xịt (10ml)	Bình	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG.	Đức	24 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ < 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.	-
15	Salbutamol sulfat	Ventolin Inhaler	Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp	Đường hô hấp	100mcg /liều xịt	Hộp 1 bình xịt 200 liều	Bình xịt	Glaxo Wellcome S.A.	Tây Ban Nha	24 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ < 30°C, nơi khô ráo, không đông lạnh, tránh ánh sáng.	Bộ đếm chỉ 0000 hoặc sử dụng trong vòng 12 tháng.

STT	Hoạt chất	Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Nồng độ /Hàm lượng	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hạn dùng trước mở nắp - Điều kiện bảo quản	Hạn dùng sau mở nắp - Điều kiện bảo quản
										Không nên đâm thủng, làm vỡ hay đốt bình xịt ngay cả khi đã hết thuốc trong bình.	
16	Salmeterol + fluticason propionat	Seretide Evohaler DC 25/125mcg	Hỗn dịch hít qua đường miệng (dạng phun sương)	Dạng hít	25mcg; 125mcg	Hộp 1 bình 120 liều xịt	Bình xịt	Glaxo Wellcome S.A	Tây Ban Nha	24 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ < 30°C, tránh đông lạnh, tránh ánh sáng.	-
17	Salmeterol + fluticason propionat	Seretide Evohaler DC 25/250mcg	Thuốc phun mù định liều hệ hỗn dịch	Dạng hít	25mcg; 250mcg	Hộp 1 bình 120 liều xịt	Bình xịt	Glaxo Wellcome SA	Tây Ban Nha	24 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ < 30°C, tránh đông lạnh, tránh ánh sáng.	-

STT	Hoạt chất	Tên thuốc	Dạng bào chế	Đường dùng	Nồng độ /Hàm lượng	Dạng trình bày	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hạn dùng trước mở nắp - Điều kiện bảo quản	Hạn dùng sau mở nắp - Điều kiện bảo quản
18	Tiotropium	Spiriva Respimat	Dung dịch để hít	Dạng hít	0,0025mg/ nhát xịt	Hộp chứa 1 ống thuốc 4ml tương đương 60 nhát xịt + 01 bình xịt định liều	Hộp	Boehringer Ingelheim Pharma GmbH & Co. KG.	Đức	36 tháng kể từ ngày sản xuất, bảo quản ở nhiệt độ < 30°C, không để đông lạnh.	Sử dụng trong vòng 90 ngày kể từ ngày lắp ống thuốc vào bình xịt.

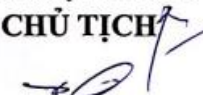
Ghi chú:

(-): Không có khuyến cáo của nhà sản xuất

Tài liệu tham khảo:

1. Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc
2. Dược điển Mỹ U.S. Pharmacopeia 2023
3. ASHP Crosswalk of Guidances and Standards for Managing Single (SDV) and Multi-Dose Vials (MDV). <https://www.ashp.org/-/media/A908FB8EC74C4E57868CBB5431CCD557.pdf>

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thành Phương

